

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và ông Trần Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu D, sinh năm 1997.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 1 Nam Lâm, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt. Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Thái H, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 1 Nam Lâm, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 02 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thu D trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Lê Thái H vào ngày 30/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Chị kết hôn với anh H có tìm hiểu, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ

chồng chị sống tại xóm 11 Nam Lâm, xã DL, cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị thường xuyên cãi vã, xúc phạm, đánh đập lẫn nhau. Ngày 09/02/2019, chị về nhà bố mẹ đẻ tại huyện QL sinh sống, chấm dứt quan hệ với anh H. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thái H.

Con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung, sinh ngày 11/4/2019 tại trạm y tế xã QH nhưng chưa làm giấy khai sinh. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thái H trình bày tại Bản tự khai, Biên bản hòa giải: Thống nhất với chị Trần Thị Thu D về thời gian và điều kiện đăng ký kết hôn. Theo anh, vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn lớn, chỉ có những mâu thuẫn nhỏ không đáng kể. Nhưng mỗi khi vợ chồng có va chạm là chị D bỏ về bên ngoại. Anh đến nhà ngoại để đưa chị D về nhưng chị D không đồng ý. Chị D làm đơn ly hôn, anh không đồng ý vì đang còn tình cảm với chị D.

Con chung: Chị D bỏ về bên ngoại khi đang mang bầu 7 tháng. Hiện nay, chị D đã sinh con, nhưng chưa làm giấy khai sinh. Anh không biết đó có phải là con của anh không. Vì vậy anh không yêu cầu gì.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Diên Châu thụ lý đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Thái H cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục tố tụng; nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D. Xử cho chị D được ly hôn với anh H. Giao con chung chưa có tên, sinh ngày 11/4/2019 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Tài sản chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Lê Thái H cư trú tại xóm 1 Nam Lâm, xã DL, huyện Diễn Châu. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Quyền khởi kiện: Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, chị D có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về việc xét xử vắng mặt: Theo Biên bản xác minh tại Công an xã DL bị đơn anh Lê Thái H có hộ khẩu thường trú tại xóm 1 Nam Lâm, xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H. Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 11/7/2019 anh H vắng mặt không có lý do, phiên tòa lần thứ hai anh tiếp tục vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 16 điều 70, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Thái H.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thu D.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu D và anh Lê Thái H là hôn nhân hợp pháp (Trích lục kết hôn số 22/TLKH-BS, ngày 26/02/2019). Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh H đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Anh H biết việc Tòa án thụ lý vụ án, được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, và không cung cấp tài liệu, giấy tờ chứng minh cho yêu cầu của mình. Điều đó cũng cho thấy anh H không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý thức chấp hành pháp luật. Tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, Phụ nữ xã DL cung cấp thông tin: “Vợ chồng chị D, anh H làm thủ tục ly hôn không thông qua hòa giải tại xóm. Chị D không phải là thành viên của Hội phụ nữ. Chị D là vợ thứ ba của anh H. Anh H hay đánh đập vợ. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như thế nào thì họ không sinh hoạt phụ nữ nên không nắm được cụ thể”. Chị D, anh H xác định vợ chồng không còn sống chung. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị D, anh H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung đã

chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị D được ly hôn với anh H.

- Về con chung:

Khoản 4 điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, điều 88 luật Hôn nhân và gia đình xác định con chưa làm giấy khai sinh, sinh ngày 11/4/2019 là con chung của vợ chồng.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị D là chính đáng, con chung dưới 36 tháng tuổi, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung được chăm nom, giáo dục, phát triển. Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình giao con chung chưa làm thủ tục khai sinh (Giấy chứng sinh số 108, quyển số 02 Trạm y tế QH), sinh ngày 11/4/2019 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí: Chị Trần Thị Thu D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 điều 28, 35, 39, khoản 4 điều 91, khoản 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thu D được ly hôn với anh Lê Thái H.

2. Con chung: Giao con chung chưa có giấy khai sinh, sinh ngày 11/4/2019 (Giấy chứng sinh số 108, quyển số 02 Trạm y tế QH) cho chị Trần Thị Thu D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Thái H. Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Thu D phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Án phí của chị D được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004552 ngày 12/3/2019.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- CCTHADS huyện Diễn Châu;
- UBND xã DL;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

Lê Thị Hải Yến

